



Kiến thức và thực hành phòng sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Đại học Điều dưỡng chính quy Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2023

Đặng Tiến Đạt¹

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức và thực hành phòng sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Đại học Điều dưỡng chính quy Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 440 sinh viên Đại học chính quy của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã thi hết học phần vi sinh ký sinh trùng. Sinh viên được đánh giá kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue thông qua bộ câu hỏi tự điền đã được thiết kế sẵn, có tham khảo một số tài liệu và ý kiến của chuyên gia. **Kết quả:** Đa số sinh viên có kiến thức đạt về phòng chống sốt xuất huyết Dengue (90,5%). Kiến thức có tỷ lệ trả lời đúng cao nhất là phương thức lây truyền với 98,0%. Kiến thức có tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất là thời gian muỗi đốt người 17,6%. Tỷ lệ sinh viên thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue đạt là 75,0%. Phương pháp có tỷ lệ đạt cao nhất là kiểm soát véc tơ (84,5%) và thấp nhất là kiểm soát muỗi bằng cách mặc quần áo dài với 45,7%. **Kết luận:** Nhìn chung, sinh viên có kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue tốt. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng và thực hành đạt có sự chênh lệch, cho thấy sinh viên cần được tiếp cận với thực hành thông qua quá trình thực tập sớm nhất sau quá trình học lý thuyết nhằm giúp sinh viên nắm vững hơn những kiến thức đã học.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành, sốt xuất huyết Dengue, sinh viên, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Knowledge and practice of dengue fever prevention of regular nursing students of Nam Dinh University of Nursing in 2023

Dang Tien Dat¹

¹Nam Dinh University of Nursing

ABSTRACT

Objective: To describe the knowledge and practice of dengue fever prevention of full-time Nursing students at Nam Dinh University of Nursing in 2023. **Subjects and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 440 full-time of Nam Dinh University of Nursing students who had completed the microbiology and parasitology course. Students were assessed on their knowledge and practice of preventing dengue fever through a pre-designed self-administered questionnaire, concerning to some documents and expert opinions. **Results:** The majority of students knew about dengue fever prevention (90.5%). The knowledge with the highest rate of correct answers was the transmission method with 98.0%. The knowledge with the lowest rate of correct answers was the time it takes for mosquitoes to bite people (17.6%). The percentage of students who practiced dengue fever prevention was 75.0%. The method with the highest rate of correct answers was vector control (84.5%), and the lowest rate was mosquito control by wearing long clothes with 45.7%. **Conclusion:** In general, students have good knowledge and practice in preventing dengue fever. However, a gap exists between the percentage of students possessing correct knowledge and those demonstrating satisfactory practical skills. This highlights the necessity for students to engage in hands-on practice via early internships, following their theoretical studies, to reinforce and solidify their learned knowledge.

Keywords: Knowledge, practice, dengue fever, students, Nam Dinh University of Nursing.

Tác giả: Đặng Tiến Đạt
Email: dangtiendat@ndun.edu.vn
DOI: 10.54436/jns.2025.02.867

Ngày nhận bài: 08/8/2024
Ngày hoàn thiện: 09/3/2025
Ngày đăng bài: 10/3/2025

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết (SXH) là bệnh truyền nhiễm cấp tính, có thể gây thành dịch do vi rút dengue gây ra. Bệnh lây lan do muỗi vằn đốt người bệnh nhiễm vi rút sau đó truyền bệnh cho người lành qua vết đốt. Hai loại muỗi vằn truyền bệnh có tên khoa học là *Aedes aegypti* và *Aedes albopictus*, trong đó chủ yếu là do *Aedes aegypti* ¹.

Việt Nam nằm trong vùng dịch tễ sốt xuất huyết lưu hành cao và hiện nay là một trong 5 nước có gánh nặng sốt xuất huyết Dengue cao nhất ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Ở Việt Nam, bệnh lưu hành rất phổ biến, ở cả 4 khu vực Bắc, Trung, Nam và Tây Nguyên, kể cả ở thành thị và vùng nông thôn, theo thống kê từ các địa phương, từ 1/2022 đến 1/2023 cả nước ghi nhận trên 52.572 trường hợp mắc sốt xuất huyết, trong đó có 29 trường hợp tử vong, so với cùng kỳ năm 2021, số mắc tăng 74,9%, tử vong tăng 24 trường hợp ² bệnh xảy ra quanh năm nhưng thường bùng phát thành dịch lớn vào mùa mưa, nhất là vào các tháng 7, 8, 9, 10 ¹.

Trong công tác phòng, chống sốt xuất huyết, kiến thức và thực hành của sinh viên các trường Y Dược, Điều dưỡng đóng vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đồng thời là những tuyên truyền viên tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh. Nhìn chung, sinh viên các trường y dược có kiến thức nền tảng tốt về bệnh SXH, bao gồm nguyên nhân, đường lây truyền, triệu chứng và các biện pháp phòng chống. Các nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về SXH khá cao. Đối với sinh viên năm thứ tư trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội, 100% sinh viên có kiến thức chung đúng về phòng chống sốt xuất huyết Dengue ³. Năm 2023, nghiên cứu của Nguyễn Ngô Bảo Khuyên và cộng sự

cũng cho kết quả 93,1% sinh viên có kiến thức tốt; 95,2% có thái độ tốt, tuy nhiên, chỉ có 37,5% sinh viên được đánh giá có thực hành tốt ⁴.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là một trong những cơ sở đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng lớn của khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Sinh viên điều dưỡng tại trường là lực lượng tương lai trực tiếp tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá một cách toàn diện về kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết dengue của đối tượng sinh viên này. Với những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Kiến thức và thực hành phòng sốt xuất huyết Dengue (SXHD) của sinh viên Đại học Điều dưỡng chính quy Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2023*” với mục tiêu: *Mô tả kiến thức và thực hành phòng sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Đại học Điều dưỡng chính quy Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2023.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Sinh viên đang học Đại học chính quy Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ Sinh viên đã thi hết học phần vi sinh kí sinh trùng lần 1.

+ Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ

+ Vắng mặt tại thời điểm nghiên cứu.

+ Sinh viên chưa đủ điều kiện tham gia thi hết học phần vi sinh ký sinh trùng lần 1.

Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 04/2023 đến tháng 06/2023.

Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu của nghiên cứu được tính theo công thức:

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: Số sinh viên cần nghiên cứu. p: Tỷ lệ sinh viên thực hành đúng về phòng bệnh SXHD. Chọn $p = 0,375$ là tỷ lệ sinh viên thực hành đúng về phòng bệnh SXHD theo nghiên cứu của Nguyễn Ngô Bảo Khuyên ⁴. Z: Hệ số tin cậy, với độ tin cậy 95%, mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$. $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$. $d = 0,05$ (khoảng sai lệch mong muốn) .

Thay vào công thức tính được $n = 361$ sinh viên. Để dự trù số mẫu không tham gia nghiên cứu thêm 10% và làm tròn là 420. Trên thực tế, có 440 sinh viên tham gia vào nghiên cứu.

Phương pháp chọn mẫu:

Bước 1: Chọn toàn bộ các sinh viên điều dưỡng Đại học chính quy đã thi hết học phần vi sinh kí sinh trùng (sinh viên khoá 15, khoá 16 và khoá 17), hiện số sinh viên Đại học điều dưỡng chính quy khóa 15, khóa 16, khóa 17 lần lượt là 352, 580, 777 tổng cộng là 1709 (cỡ mẫu nghiên cứu 440 tương đương 24,58%) sinh viên đáp ứng đủ theo cỡ mẫu đề ra.

Bước 2: Lập danh sách tất cả các lớp học phần của từng khoá (số lớp học phần của các khoá 15, khoá 16, khoá 17 lần lượt là 8; 12; 16 và sĩ số của mỗi lớp học phần từ khoảng 45 – 50 sinh viên). Theo tỷ lệ sinh viên từng khóa trên tổng số sinh viên ta được tỷ lệ sinh viên khóa 15 trong cỡ mẫu là 20,6%; tỷ lệ sinh viên khóa 16 trong cỡ mẫu là 33,9% và tỷ lệ sinh viên khóa 17 trong cỡ mẫu chiếm 45,5%. Theo đó với cỡ mẫu

nghiên cứu 440 sinh viên ta được số lượng sinh viên mỗi khóa trong cỡ mẫu lần lượt là 91; 150; 199. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, do nhiều lý do mà nhiều sinh viên vắng mặt hoặc không cung cấp đủ thông tin, một số lớp sinh viên K17 chưa thi học phần vi sinh kí sinh trùng nên thực tế chúng tôi tiến hành điều tra trên 109 sinh viên khóa 15; 200 sinh viên khóa 16 và 131 sinh viên khóa 17.

Bước 3: Chọn sinh viên đưa vào mẫu cho mỗi khóa theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống:

Lập danh sách sinh viên mỗi khóa.

Đối với 109 sinh viên khóa 15, ta có khoảng k_1 là tỷ lệ sinh viên toàn khóa trên cỡ mẫu, $k_1 = 352/109 = 3,2$. Từ danh sách sinh viên khóa k15, chọn ngẫu nhiên 1 trong 3 sinh viên đầu tiên trong danh sách bằng phương pháp bốc thăm. Các sinh viên tiếp theo được chọn vào cỡ mẫu có số thứ tự trong danh sách bằng số thứ tự của sinh viên liền trước đó cộng thêm khoảng k_1 cho đến khi nào đủ cỡ mẫu thì dừng lại.

Tương tự đối với khóa 16, ta có khoảng $k_2 = 2$, với khóa k17, khoảng $k_3 = 5$. Áp dụng phương pháp chọn mẫu đã trình bày ở trên để chọn sinh viên 2 khóa này vào mẫu cho đến khi đủ cỡ mẫu thì dừng lại.

Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi tự điền: Phòng vấn sinh viên ngành điều dưỡng đang theo học Đại học chính quy đã thi hết học phần vi sinh kí sinh trùng tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về kiến thức và thực hành trong phòng bệnh SXHD theo bộ câu hỏi đã được thiết kế sẵn, có tham khảo “Hướng dẫn giám sát và phòng chống sốt xuất huyết Dengue, Thực hành kèm theo quyết định số 3705/QĐ-BYT ngày 19/09/2014” và đề tài nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hiền (2018), “Kiến thức,

thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết dengue của sinh viên học viện y dược học cổ truyền năm 2018 và một số yếu tố liên quan”⁵. Bộ công cụ thông qua điều tra thử cho hệ số Cronbach’s Alpha đối với nhóm câu hỏi về kiến thức là $0,69 > 0,6$. Hệ số cronbach’s Alpha đối với nhóm câu hỏi về thực hành là $0,61 > 0,6$. Bộ công cụ gồm 3 phần: Thông tin chung của sinh viên, các câu hỏi đánh giá kiến thức và thực hành về phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue.

Tổng điểm cho phần đánh giá kiến thức là 58 điểm. Sinh viên có tổng số điểm phần này đạt từ 30 điểm trở lên được coi là có kiến thức đạt. Sinh viên có tổng số điểm phần này dưới 30 điểm được coi là có kiến thức chưa đạt.

Tổng điểm cho phần đánh giá thực hành là 18 điểm. Sinh viên có tổng số điểm phần

này đạt từ 9 điểm trở lên được coi là có thực hành đạt. Sinh viên có tổng số điểm phần này dưới 9 điểm được coi là có thực hành chưa đạt.

Xử lý và phân tích số liệu: Hiệu chỉnh và xử lý số liệu thô trước khi tiến hành nhập liệu. Thiết kế và nhập số liệu bằng phần mềm Epidata 3.1. Sau đó tiến hành phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 26.0.

So sánh 2 tỷ lệ bằng kiểm định Khi bình phương, xác định yếu tố liên quan dựa trên tỷ suất chênh OR, giá trị p (p-value) của các kiểm định $< 0,05$ được coi là có ý nghĩa thống kê.

Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện sau khi Hội đồng Khoa học và Đạo đức Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông qua số 881/GCN-HĐĐĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

KẾT QUẢ

Nghiên cứu của chúng tôi tiến hành trên 440 sinh viên thuộc 3 khóa học (khóa 15, khóa 16 và khóa 17) đang học Đại học chính quy tại trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định đã thi hết học phần bộ môn ký sinh trùng. Tỷ lệ nam giới tham gia nghiên cứu là 15,5% và nữ giới là 84,5%. Sinh viên tham gia vào nghiên cứu chủ yếu thuộc dân tộc Kinh (92,5%). Sinh viên thuộc khóa 16 chiếm tỷ lệ cao nhất với 45,4%. Tỷ lệ sinh viên có học lực Khá - Giỏi học phần vi sinh ký sinh trùng là 50,5%.

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về phương thức lây truyền của bệnh sốt xuất huyết Dengue theo khóa

Phương thức lây truyền	K15 (n = 109)		K16 (n = 200)		K17 (n = 131)		Tổng (n = 440)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Do muỗi đốt (*)	109	100	191	95,5	131	100	431	98,0
Do ăn uống, nói chuyện	0	0,0	4	2,0	0	0,0	4	0,9
Do tiêm chích	0	0,0	2	1,0	0	0,0	2	0,5
Phương thức khác	0	0,0	1	0,5	0	0,0	1	0,2
Không biết	0	0,0	2	1,0	0	0,0	2	0,5

* Phương án trả lời đúng

Thông tin từ bảng 1 cho thấy đa số sinh trả lời đúng phương thức lây truyền của bệnh SXHD là do muỗi đốt (98,0%), trong đó 100% sinh viên 2 lớp K15 và K17 thống nhất với phương án này.

Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về thời gian đốt người của muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue theo khóa

Thời gian muỗi đốt	K15 (n = 109)		K16 (n = 191)		K17 (n = 131)		Tổng (n = 431)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Ban ngày (*)	33	30,3	24	12,6	19	14,5	76	17,6
Ban đêm	3	2,8	46	24,1	16	12,2	65	15,1
Cả ngày và đêm	73	67,0	111	58,1	95	72,5	279	64,7
Không biết	0	0,0	10	5,2	1	0,8	11	2,6

* Phương án trả lời đúng

Qua bảng 2 ta thấy thời điểm muỗi đốt người được sinh viên lựa chọn nhiều nhất là cả ban ngày và ban đêm (64,7%). Trong khi đó, có 2,6% sinh viên không biết về thời điểm muỗi truyền bệnh SXHD thường đốt người trong ngày. Chỉ có 17,6% sinh viên trả lời đúng thời gian muỗi đốt người là ban ngày.

Bảng 3. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue

Kiến thức	SL	%
Kiến thức đạt	398	90,5
Điểm trung bình kiến thức (\pm SD)	42,66 \pm 10,40	

Qua bảng 3 ta thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt về phòng chống bệnh SXHD là 90,5%. Điểm trung bình về kiến thức của sinh viên là 42,66 điểm với độ lệch chuẩn 10,40.

Bảng 4. Thực hành của sinh viên về phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue theo khóa

Thực hành phòng bệnh	K15 (n = 109)		K16 (n = 200)		K17 (n = 131)		Tổng (n = 440)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Kiểm soát véc tơ (*)	104	95,4	139	69,5	129	98,5	372	84,5
Bảo vệ dụng cụ chứa nước (*)	86	78,9	115	57,5	81	61,8	282	64,1
Khác	2	1,8	26	13,0	15	11,5	43	9,8
Không làm	0	0,0	4	2,0	1	0,8	5	1,1

* Phương án trả lời đúng

Theo bảng 4, hai phương pháp phòng SXHD đúng là kiểm soát véc tơ và bảo vệ dụng cụ chứa nước được sinh viên lựa chọn với tỷ lệ lần lượt là 84,5% và 64,1%.

Bảng 5. Thực hành của sinh viên về phương pháp kiểm soát muỗi sốt xuất huyết theo khóa

Phương pháp kiểm soát muỗi SXH	K15 (n = 109)		K16 (n = 200)		K17 (n=131)		Tổng (n = 440)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Phun hóa chất (*)	53	48,6	117	58,5	105	80,2	275	62,5
Sử dụng nhang trừ muỗi (*)	64	58,7	126	63,0	85	64,9	275	62,5
Ngủ màn ban ngày (*)	92	84,4	124	62,0	91	69,5	307	69,8
Mặc quần áo dài (*)	78	71,6	82	41,0	41	31,3	201	45,7
Dùng vợt, quạt điện (*)	90	82,6	101	50,5	63	48,1	254	57,7
Khác	0	0,0	14	7,0	10	7,6	24	5,5
Không làm, không biết	0	0,0	1	0,5	0	0,0	1	0,2

* Phương án trả lời đúng

Theo kết quả của bảng 5, tỷ lệ sinh viên thực hành 5 biện pháp kiểm soát muỗi SXH dao động trong khoảng 45,7 – 69,8%. Tỷ lệ sinh viên khóa K17 áp dụng biện pháp phun thuốc muỗi cao nhất với 80,2% trong khi đối với phương pháp sử dụng màn để ngủ kể cả ban ngày tỷ lệ này cao nhất thuộc nhóm sinh viên khóa K15 với 84,4%.

Bảng 6. Tỷ lệ sinh viên thực hành đạt về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue

Thực hành	SL	%
Thực hành đạt	330	75,0
Điểm trung bình thực hành (\pm SD)	13,60 \pm 5,37	

Bảng 6 mô tả tỷ lệ sinh viên thực hành đạt về phòng chống SXHD, theo đó, tỷ lệ này ở mức 75,0%. Điểm số trung bình về thực hành của sinh viên là 13,6 điểm với độ lệch chuẩn 5,37.

BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi tiến hành trên 440 sinh viên thuộc 3 khóa học (khóa 15, khóa 16 và khóa 17) đang học Đại học chính quy tại trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định đã thi hết học phần bộ môn ký sinh trùng. Tỷ lệ nam giới tham gia nghiên cứu là 15,5% và nữ giới là 84,5%. Có sự khác biệt về tỷ lệ nam và nữ giới tham gia nghiên cứu giữa nghiên cứu của chúng tôi với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền⁵ với tỷ lệ nam, nữ lần lượt là 42,5% và 57,5%.

Do đặc thù của trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định là số lượng sinh viên là nữ giới thường cao hơn nhiều so với nam giới, từ đó dẫn đến những sự khác biệt so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền⁵ cũng như nhiều nghiên cứu khác.

Sinh viên tham gia vào nghiên cứu chủ yếu thuộc dân tộc Kinh (92,5%). Những bạn sinh viên còn lại thuộc nhiều dân tộc khác nhau, trong đó có một số bạn là Lưu học sinh của nước CHDCND Lào đang tham gia học tập tại trường. Đây cũng được xem là

một trong các yếu tố có liên quan đến kiến thức và thực hành của sinh viên về phòng chống bệnh SXHD.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, có 98% sinh viên biết phương thức lây truyền của bệnh SXHD là do muỗi đốt, trong đó, tỷ lệ này ở nhóm sinh viên khóa K15 và K17 đều là 100%, đối với nhóm sinh viên khóa K16 là 95,5%. Đây là những tỷ lệ tương đối cao nếu so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thịnh⁶ và Nguyễn Thị Hương⁷ có tỷ lệ sinh viên trả lời đúng phương thức lây truyền của bệnh SXHD lần lượt là 90,1% và 97,0%. Nhưng cần nhìn nhận rằng, 2 nhóm đối tượng nghiên cứu trong nghiên cứu của 2 tác giả nói trên đều không thuộc khối ngành Y Dược hoặc không được đào tạo bài bản nên tỷ lệ này cao hơn là điều dễ hiểu. Đặc biệt, sinh viên 2 khóa K15 và K17 đều có tỷ lệ trả lời đúng về phương thức lây truyền của bệnh SXHD đạt 100% là do đối với khóa K15 tuy đã hoàn thành học phần vi sinh ký sinh trùng từ lâu nhưng đã được tiếp xúc với các kiến thức liên quan đến SXHD thông qua quá trình thực tập, thực tế nên nhìn chung kiến thức cơ bản về vấn đề này tương đối vững vàng. Trong khi sinh viên khóa 17 mới hoàn thành xong học phần vi sinh ký sinh trùng nên nhớ những kiến thức về SXHD là điều dễ hiểu.

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tổng thể đạt trong nghiên cứu của chúng tôi là 90,5%. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Holakouie-Naieni thực hiện trên nhóm sinh viên Y Dược tại trường Đại học Tehran, Iran⁸ với 63,6% và cao hơn nghiên cứu ở Hải Phòng của tác giả Trần Công Tú⁹. Với đặc thù là một trường thuộc khối ngành Y Dược, trường Đại học Điều dưỡng Nam Định luôn tự hào về chất lượng đào tạo từ xưa đến nay. Các kiến thức không chỉ được truyền đạt thông qua những bài giảng trên

lớp mà còn được lồng ghép vào những bài học thực tế từ những buổi thực địa của sinh viên, do đó, mặc dù có nhiều phần kiến thức chưa được nắm vững nhưng nhìn chung, sinh viên 3 khóa K15, K16, K17 nói riêng và sinh viên toàn trường nói chung đều có nền tảng vững chắc để từ đó trau dồi, nâng cao thêm kiến thức hướng đến tăng cao chất lượng thực hành. Chính vì những lý do đó mà tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nhiều nghiên cứu khác.

Về thực hành phòng bệnh SXHD, đa số sinh viên lựa chọn phòng bệnh bằng các phương pháp kiểm soát véc tơ (84,5%) và bảo vệ dụng cụ chứa nước của gia đình (64,1%). Kết quả này cao hơn một số nghiên cứu về thực hành phòng chống SXHD trên nhóm đối tượng sinh viên ở một số trường đại học bao gồm cả những trường không nằm trong khối ngành Y dược^{5, 6, 10}. Kiểm soát véc tơ từ lâu đã được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) xem là chiến lược hàng đầu nhằm phòng chống bệnh SXH. Khi lựa chọn một phương pháp kiểm soát véc tơ thích hợp hoặc kết hợp nhiều phương pháp, cần cân nhắc đến hệ sinh thái ở địa phương và các hành vi của véc tơ trong bệnh SXHD. Cùng với đó cần xem xét các nguồn lực sẵn có, bối cảnh văn hóa mà các biện pháp can thiệp có thể được thực hiện cũng như tính khả thi của việc áp dụng chúng một cách kịp thời xét trong phạm vi bao phủ của biện pháp. Xét trong hệ sinh thái nơi mà sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định sinh sống và học tập, những yêu cầu trên là hoàn toàn khả thi, do đó, không khó hiểu khi kiểm soát véc tơ chính là phương pháp thực hành phòng chống SXH hàng đầu được các sinh viên lựa chọn. Ngoài ra, những chiến lược kiểm soát véc tơ truyền bệnh SXHD thực hiện trên địa bàn thành phố Nam Định cũng nhận được sự quan tâm và hợp tác

nhiệt tình trong ngành Y tế cũng như liên ngành với sự hỗ trợ từ trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định.

Ngoài tiêu diệt bọ gậy, lăng quăng, chiến lược kiểm soát véc tơ cũng nhấn mạnh việc tiêu diệt hoặc ngăn muỗi đốt người như là một trong những phương pháp quan trọng phòng chống SXHD. Tỷ lệ các sinh viên tham gia nghiên cứu lựa chọn biện pháp ngủ màn (kể cả ban ngày) để phòng muỗi đốt cao nhất với 69,8%. Cũng dễ hiểu bởi đây là phương pháp phù hợp với các bạn sinh viên bởi nó vừa đơn giản, đỡ tốn kém lại tránh được nguy cơ phơi nhiễm hóa chất độc hại từ thuốc trừ muỗi hay nhang trừ muỗi nên được các bạn sinh viên lựa chọn sử dụng nhiều.

Các phương pháp tiêu diệt muỗi khác cũng được các bạn sinh viên lựa chọn là phun hóa chất diệt muỗi (62,5%), sử dụng nhang trừ muỗi (62,5%).... Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hương⁷ với tỷ lệ sinh viên ngủ màn (kể cả ban ngày) chỉ ở mức 56,2% trong khi đó, tỷ lệ sinh viên sử dụng các biện pháp diệt muỗi như phun thuốc hay dùng nhang trừ muỗi chỉ đạt 34,2%. Với đặc thù là sinh viên thuộc khối ngành Y dược, sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định luôn được nhà trường và lãnh đạo các viện, trung tâm Y tế trên địa bàn thành phố tạo điều kiện tối đa trong việc thực hành, áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế nhằm đảm bảo sức khỏe cho chính bản thân và mọi người xung quanh. Cụ thể, sinh viên được trực tiếp thực hành các biện pháp tiêu diệt muỗi, được phân công đi phun hóa chất cùng nhân viên CDC tỉnh, thấy được hiệu quả những biện pháp này và mang chúng vào áp dụng trong cuộc sống của chính mình. Vì những lý do này, không khó hiểu khi thực hành kiểm soát muỗi SXH của sinh viên trong

nghiên cứu của chúng tôi cao hơn những nhóm sinh viên thuộc các trường không trong khối ngành Y dược khác.

Tỷ lệ sinh viên thực hành phòng chống bệnh SXHD trong nghiên cứu của chúng tôi đạt ở mức 75,0%. Đây là tỷ lệ cao nếu so sánh với các nghiên cứu tương tự như nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hương⁷ với tỷ lệ đạt chỉ ở mức 41,8% hay nghiên cứu của tác giả Bùi Quách Yên¹¹ tỷ lệ đạt dừng lại ở mức 71,2% và nghiên cứu của tác giả Trần Hồng Như¹² với 53,5% tỷ lệ sinh viên thực hành đạt về phòng chống SXHD.

KẾT LUẬN

Sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có kiến thức và thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue tốt. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng và thực hành đạt có sự chênh lệch, cho thấy sinh viên cần được thực hành ngay sau quá trình học lý thuyết nhằm giúp sinh viên nắm vững hơn những kiến thức đã học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị Sốt xuất huyết Dengue Ban hành kèm theo Quyết định số 2760 /QĐ-BYT, ngày 04 tháng 07 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hà Nội. 2023.
2. Cục Y tế Dự phòng. 6 điều nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết. from: <https://vncdc.gov.vn/6-dieu-nen-lam-de-phong-benh-sot-xuat-huyet-nd16957.html>. 2022.
3. Nguyễn Thị Nguyệt, Cấn Thị Ngọc Linh and Đào Anh Sơn. Kiến thức và thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của sinh viên năm thứ tư trường Đại học Y Dược Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 - 2024. Tạp chí Y học cộng đồng, 66(1), pp. 134-138. 2025. <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i1.1925>.

4. Nguyễn Ngô Bảo Khuyên, Hoàng Lê Tuấn Hùng and Châu Viêt Lộc và cộng sự. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Y - Dược Huế. Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam, 2(46), pp. 109-116. 2024. <https://doi.org/10.59873/vjid.v2i46.376>
5. Nguyễn Thị Thu Hiền. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền năm 2018 và một số yếu tố liên quan [Luận văn Thạc sỹ]. Trường Đại học Y tế công cộng. 2018.
6. Nguyễn Thị Thịnh, Nguyễn Văn Thuý and Đào Văn Kiên. Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành trong phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của sinh viên trường Đại học Hòa Bình. Tạp chí Khoa học sức khoẻ, 4, pp. 119-124. 2022.
7. Nguyễn Thị Hường, Hà Minh Trang and Hồ Thị Minh Lý. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của sinh viên nội trú trường Đại học Thương Mại năm 2018. Tạp chí Y học cộng đồng, 6(59), pp. 136-141. 2020.
8. Holakouie-Naieni K., O. Raza, S. Nematollahi, et al. Knowledge, Attitude, Practice of Dengue Fever and Its Related Factors among International Students at Tehran University of Medical Sciences. Iran J Public Health, 2018, 47(11), pp. 1777-1779.
9. Trần Công Tú. Thực trạng và hiệu quả can thiệp ứng dụng tiếp cận sức khỏe sinh thái trong phòng chống SXHD tại khu du lịch Cát Bà, Hải Phòng [Luận án Tiến sỹ Y học]. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương. 2019.
10. Nguyen H. V., P. Q. T. Than, T. H. Nguyen, et al. Knowledge, Attitude and Practice about Dengue Fever among Patients Experiencing the 2017 Outbreak in Vietnam. Int J Environ Res Public Health, 2019, 16(6). DOI 10.3390/ijerph16060976.
11. Bùi Quách Yến. Kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021 [Luận văn Thạc sỹ]. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2021.
12. Trần Hồng Như, Trần Thị Thanh Trúc and Võ Quang Trung. Kiến thức, Thái độ và thực hành về bệnh sốt xuất huyết của sinh viên khoa Dược, Đại học Lạc Hồng. Tạp chí Khoa học Lạc Hồng. 2019.